

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T15XDDB
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN TÊN MÔN HỌC: TỔ CHỨC THI CÔNG CT DD & CN HỌC KỲ 6
M? MÔN H ỌC : CIE-433 TÍNH CHỈ 3
 Ngày thi: 04/11/2012 LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15		15			15	10		45	100		
1	152211938	HỒ CÔNG	TIẾN	T15XDDB	8		7.1			8	5		8	7.6	Baý pháy Saũ	
2	152211939	ĐẶNG HỒNG	ĐỨC	T15XDDB	8		6.5			7	7		3.5	0.0	Khăng	
3	152211940	TRẦN HỮU	BA	T15XDDB	10		7.6			9.5	7.5		8.5	8.6	Taĩn pháy Saũ	
4	152211941	TRẦN CÔNG	ĐỊNH	T15XDDB	8		5.9			6	7.5		4	5.5	Nằm pháy Nằm	
5	152211942	NGUYỄN VĂN	SƠN	T15XDDB	8		6.8			8	7		5.5	6.6	Saũ pháy Saũ	
6	152211943	TRẦN VĂN	CƯỜNG	T15XDDB	8		6.4			6	7.5		2	0.0	Khăng	
7	152211944	NGUYỄN HƯNG	THANH	T15XDDB	5		4.9			7	6.5		3.5	0.0	Khăng	
8	152211945	LÊ VĂN	LONG	T15XDDB	8		7			6.5	8.5		6	6.8	Saũ pháy Taĩn	
9	152211946	NGUYỄN ANH	DŨNG	T15XDDB	6		6.8			8.5	7.5		6	6.6	Saũ pháy Saũ	
10	152211947	BÙI THANH	HÂN	T15XDDB	8		7			6	7.5		6	6.6	Saũ pháy Saũ	
11	152211948	ĐINH VŨ	LƯ?NG	T15XDDB	10		7.4			8	7		4.5	6.5	Saũ pháy Nằm	
12	152211949	NGUYỄN HỮU	VINH	T15XDDB	10		7.5			7	7		4.5	6.4	Saũ pháy Bảú	
13	152211950	PHAN PHỤNG	PHƯƠNG	T15XDDB	5		5.4			6	5.4		1	0.0	Khăng	
14	152211951	TRƯƠNG QUANG	PHÒN	T15XDDB	9		7.3			0	8.5		4	5.1	Nằm pháy Mảũ	
15	152211952	TẠ NGỌC	HÀI	T15XDDB	8		6.6			7.5	7.5		3.5	0.0	Khăng	
16	152211954	ĐOÀN CÔNG	TÂM	T15XDDB	10		6.9			8.5	6.5		6.5	7.4	Baý pháy Bảú	
17	152211955	NGUYỄN Đ?NH	THẠNH	T15XDDB	8		6.5			6	5		3	0.0	Khăng	
18	152211957	NGUYỄN VĂN	THỐNG	T15XDDB	10		7.3			8	7.5		4	6.3	Saũ pháy Ba	
19	152211959	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	T15XDDB	10		6.9			8	7		4.5	6.5	Saũ pháy Nằm	
20	152211960	NGUYỄN VĂN	QUANG	T15XDDB	8		6.6			8	8		5	6.4	Saũ pháy Bảú	
21	152211961	NGUYỄN THANH	ĐÔNG	T15XDDB	0		0			0	0		HP	0.0	Khăng	
22	152211964	PHẠM DUY	KHÁNH	T15XDDB	2		3.5			4.5	0		5	3.8	Ba pháy Taĩn	
23	152211965	NGUYỄN VĂN	VŨ	T15XDDB	10		6.5			8	7.5		6	7.1	Baý pháy Mảũ	
24	152211966	NGUYỄN ĐỨC	THOM	T15XDDB	8		6.4			8	5		2	0.0	Khăng	
25	152211967	V? THÀNH	NHÂN	T15XDDB	9		6.6			8	7		6	6.9	Saũ pháy Chên	
26	152211968	HỒ NHƯ	?	T15XDDB	10		7.9			9	7.5		4	6.6	Saũ pháy Saũ	
27	152211969	PHẠM HỮU	HÙNG	T15XDDB	10		7.1			7.5	7		4	6.2	Saũ pháy Hai	
28	152211970	NGUYỄN MINH	QU?	T15XDDB	8		7			8	7		2.5	0.0	Khăng	
29	152211971	HUỶNH NGỌC	HIỀN	T15XDDB	10		7.9			9.5	8		6.5	7.8	Baý pháy Taĩn	
30	152221986	NGÔ QUỐC	ĐIỆP	T15XDDB	10		7.6			7	7.5		2.5	0.0	Khăng	
31	152221991	NGUYỄN	ĐỨC	T15XDDB	10		7.6			7	7.5		4	6.2	Saũ pháy Hai	
1	1713	TRẦN ĐĂNG	HIẾU	D15XDDB	8		6.1			8	7		2.5	0.0	Khăng	
2	4433	LÊ DUY	DŨNG	K13XDD	5		5.1			0	7		4	4.0	Bảú	
3	4605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD	5		5.1			0	7		5	4.5	Bảú pháy Nằm	

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	22	65%	
2	Số sinh viên nợ	12	35%	
TỔNG CỘNG :		34	100%	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T15XDDB

TÊN MÔN HỌC: TỖ CHỨC THI CÔNG CT DD & CN

M? MÔN H ỌC : CIE-433

HỌC KỲ 6

TỈN CHỈ 3

LẦN THI 1

Ngày thi:04/11/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15		15			15	10		45	100		

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2012

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú